TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04/7/2018
"V/v: Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đoàn Kiều Trung**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Bùi Tấn Ba**

2. Ông Bùi Quốc Thìn

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Trương Quang Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* **Ông Phạm Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, về việc: *"Yêu cầu không công nhận vợ chồng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Phạm Hồng L, sinh năm 1987;**

Nơi cư trú: thôn S, xã Long S, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: **Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1989;**

Nơi cư trú: thôn P, xã Bình P, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:

Về hôn nhân: anh và chị Huỳnh Thị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 16/4/2017 nhưng giữa anh chị không có đăng ký kết hôn. Việc anh và chị H không đăng ký kết hôn là do sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị chung sống với nhau trong khoảng thời gian hơn 03 tháng thì đã xảy ra mâu thuẫn nên anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh chị là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, sống chung trong thời gian ngắn nhưng giữa anh chị thường xuyên xảy ra cải vã, bất hòa. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải để anh

chị cải thiện tình trạng hôn nhân nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn, sau đó anh chị đã tự viết giấy thỏa thuận chấm dứt quan hệ sống chung. Hiện nay giữa anh chị không còn sống chung, không còn tình cảm với nhau nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên bố không công nhận giữa anh và chị Huỳnh Thị H có quan hệ vợ chồng.

Về con chung: giữa anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

Tại bản tự khai ghi ngày 23/5/2018, bị đơn trình bày như sau:

Chị thống nhất như lời trình bày của anh L về việc anh chị tự nguyện tìm hiểu trước khi đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị chung sống với nhau được khoảng 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do nơi làm việc của anh chị cách xa nhà, vợ chồng không thường xuyên sống chung với nhau, cuối tuần chị mới về gia đình chồng. Trong thời gian này, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên anh chị đã tự quyết định chấm dứt quan hệ sống chung như vợ chồng.

Vì giữa anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên việc anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị và anh L có quan hệ vợ chồng thì chị đồng ý với yêu cầu của anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chị H còn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tố tụng: Tòa án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, đã có lời trình bày và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Việc bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn mà không phải hoãn phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: giữa anh Phạm Hồng L và chị Huỳnh Thị H không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận anh Phạm Hồng L và chị Huỳnh Thị H có quan hệ vợ chồng.

+ Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

- Kiến nghị: Đề nghị tuân thủ đúng quy định về thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Huỳnh Thị H đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, đã có lời trình bày và chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Phạm Hồng L và chị Huỳnh Thị H đều thống nhất anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 16/4/2017, anh chị có quan hệ sống chung như vợ chồng trong thời gian hơn 03 tháng kể từ ngày cưới nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND xã Long S, huyện M và UBND xã Bình P, huyện B đều thể hiện anh L và chị H có quan hệ hôn sống chung như vợ chồng từ tháng 4 năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, không có cơ sở để xác định anh L và chị H có quan hệ vợ chồng và cũng không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử không công nhận anh Phạm Hồng L và chị Huỳnh Thị H có quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa anh L và chị H không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: các bên trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Phạm Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền anh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002285, ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, anh đã nộp xong.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 14 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Phạm Hồng L, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn S, xã Long S, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn P, xã Bình P, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi có quan hệ vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Phạm Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền anh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002285, ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, anh đã nộp xong.

Án xử công khai có mặt anh Phạm Hồng L, vắng mặt chị Huỳnh Thị H. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2018).

Riêng chị Huỳnh Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Long S, huyện M;
- UBND xã Bình P, huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung